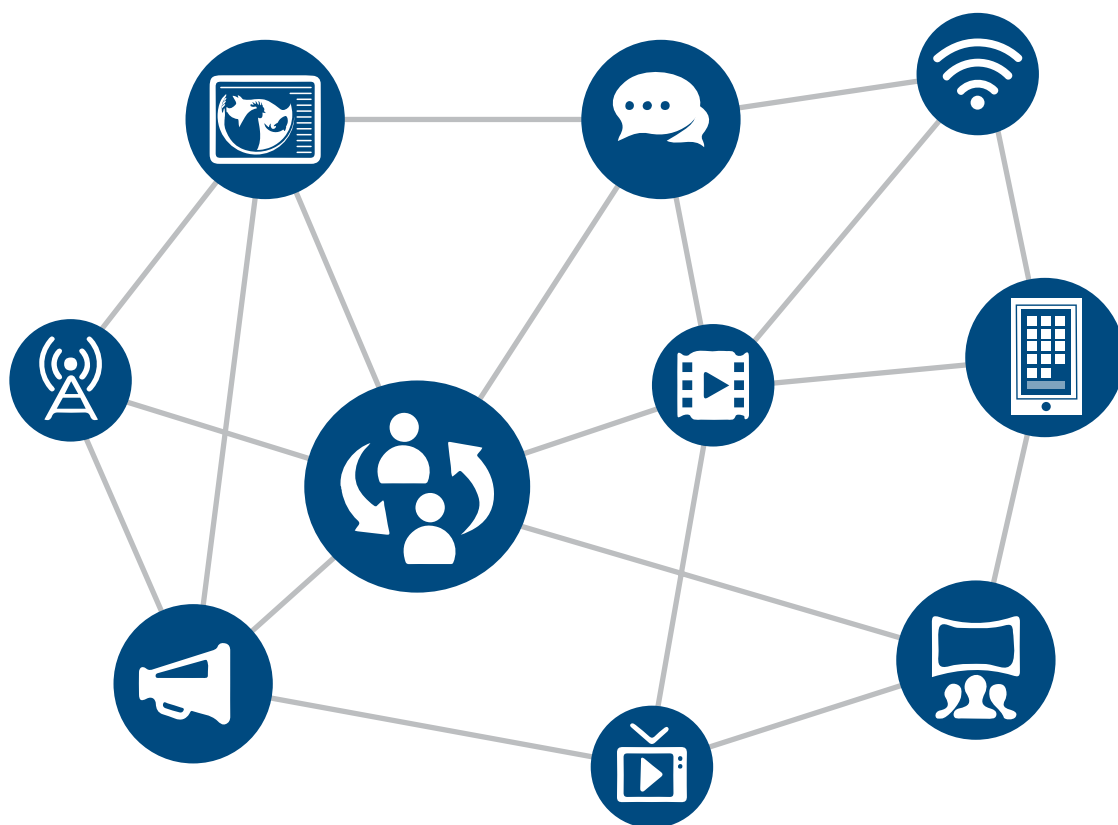




QUY TRÌNH THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH Ở ĐỘNG VẬT VÀ DỊCH BỆNH LÂY TRUYỀN TỪ ĐỘNG VẬT SANG NGƯỜI

DÀNH CHO NGÀNH THÚ Y VIỆT NAM



HÀ NỘI, 2020

QUY TRÌNH THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH Ở ĐỘNG VẬT VÀ DỊCH BỆNH LÂY TRUYỀN TỪ ĐỘNG VẬT SANG NGƯỜI

DÀNH CHO NGÀNH THÚ Y VIỆT NAM

HÀ NỘI, 2020

MỤC LỤC

Lời tựa v

Lời cảm ơn vi

Giới thiệu chung vii

Các chữ viết tắt..... viii

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN..... 1

I. MỤC TIÊU 1

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG QUY TRÌNH 1

III. PHẠM VI ÁP DỤNG..... 2

QUY TRÌNH 1: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH Ở ĐỘNG VẬT4

 Phân công trách nhiệm thực hiện4

 Các bước thiết lập mạng lưới và xây dựng cơ chế phối hợp5

 Hướng dẫn 1.1. Thành phần của Nhóm truyền thông trong hệ thống thú y.....6

 Hướng dẫn 1.2. Thành phần của Nhóm các cơ quan, tổ chức phối hợp truyền thông với hệ thống thú y.....6

 Hướng dẫn 1.3. Thu thập, lưu trữ và chia sẻ thông tin cá nhân của các nhóm truyền thông9

 Hướng dẫn 1.4. Trách nhiệm thực hiện đối với các thành viên của Nhóm truyền thông trong hệ thống thú y..... 10

 Hướng dẫn 1.5. Trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, tổ chức phối hợp với hệ thống thú y trong chia sẻ thông tin về nguy cơ và truyền thông về phòng, chống dịch bệnh trên động vật và dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người 13

 Hướng dẫn 1.6. Trách nhiệm của hệ thống thú y trong phối hợp truyền thông và chia sẻ thông tin với các cơ quan, tổ chức..... 14

QUY TRÌNH 2: THEO DÕI, THU THẬP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN VỀ DỊCH BỆNH TRÊN ĐỘNG VẬT..... 17

 Sơ đồ 1: Tóm tắt quy trình thu thập và phản hồi thông tin từ cộng đồng 19

 Sơ đồ 2: Quy trình thực hiện theo dõi và xử lý thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng..... 20

 Hướng dẫn 2.1. Các thông tin cần thu thập 21

QUY TRÌNH 3: XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN VÀ CHIA SẺ THÔNG TIN, THÔNG ĐIỆP TRUYỀN THÔNG 22

 Hướng dẫn 3.1. Quy trình thực hiện chia sẻ thông tin, thông điệp theo diễn biến dịch bệnh 22

 Hướng dẫn 3.2. Xây dựng và hoàn thiện thông điệp, sản phẩm truyền thông 23

 Hướng dẫn 3.3. Truyền thông tới các cơ quan báo chí 24

QUY TRÌNH 4: ĐÁNH GIÁ TRUYỀN THÔNG..... 27

 Hướng dẫn 4.1. Đánh giá truyền thông trong thời gian có dịch bệnh 27

 Hướng dẫn 4.2. Đánh giá truyền thông sau khi hết dịch bệnh 29

QUY TRÌNH 5: TẬP HUẤN TRUYỀN THÔNG 31

 Hướng dẫn 5.1. Tổ chức tập huấn khi chưa có dịch bệnh..... 31

 Hướng dẫn 5.2. Tổ chức tập huấn và diễn tập truyền thông về phòng chống dịch bệnh ở động vật khi có dịch..... 32

IV. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CHÍNH VỀ TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ 34

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH..... 36

LỜI TỰA

Truyền thông nguy cơ đề cập đến việc trao đổi và cung cấp thông tin, hướng dẫn và quan điểm kịp thời giữa các chuyên gia hoặc cán bộ với những người phải đối mặt với các nguy cơ liên quan đến tính mạng, sức khỏe hoặc tình trạng kinh tế, xã hội của họ. Nhờ đó, mục tiêu của truyền thông nguy cơ là tất cả những người có nguy cơ có thể đưa ra các quyết định để giảm thiểu tác động của các nguy cơ như bùng phát dịch bệnh cũng như thực hiện các biện pháp phòng chống.

Quy trình thực hiện truyền thông nguy cơ (SOP) cung cấp các hướng dẫn theo từng bước mô tả các hoạt động định kỳ thường xuyên. Quy trình này giúp đảm bảo rằng các bên liên quan sẽ có thể thực hiện các hành động nhất quán, có trách nhiệm và kịp thời. Trong truyền thông nguy cơ bùng phát dịch, bộ quy trình quy định vai trò, trách nhiệm và chức năng của các đơn vị có liên quan trong các lĩnh vực thú y và y tế công cộng trước, trong và sau các tình huống khẩn cấp.

Ở cấp độ toàn cầu, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp Quốc (FAO), Tổ chức Thú y Thế giới (OIE) và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) là các tổ chức quốc tế chịu trách nhiệm về sức khỏe của người và động vật, về an toàn thực phẩm và an ninh lương thực. Các tổ chức này thừa nhận tầm quan trọng của việc có các hướng dẫn về truyền thông nguy cơ để hỗ trợ cho việc chuẩn bị và ứng phó với dịch bệnh có nguồn gốc từ động vật.

FAO đã xuất bản Hướng dẫn về Thông điệp Truyền thông Nguy cơ về vấn đề cúm A (H7N9). OIE có một chương riêng về truyền thông trong phần Chất lượng Dịch vụ Thú y, Bộ luật Sức khỏe Động vật trên cạn lần thứ 27 năm 2018. WHO có Hướng dẫn Thực địa về Truyền thông Hiệu quả trong Trường hợp Khẩn cấp về Sức khỏe Cộng đồng.

Việt Nam, với tư cách là quốc gia thành viên cam kết thực hiện Điều lệ Y tế quốc tế (IHR) từ năm 2005, nhận thấy sự cần thiết phải xây dựng năng lực truyền thông nguy cơ và phối hợp các hoạt động truyền thông giữa các bên liên quan, đặc biệt là các ngành y tế và thú y ở các cấp từ Trung ương tới xã. Theo IHR, truyền thông nguy cơ được coi là một yếu tố cơ bản trong quản lý bất kỳ trường hợp khẩn cấp nào về sức khỏe cộng đồng và mang lại sự tin tưởng dịch bệnh bùng phát. Trong ba năm qua, Trung tâm Phòng chống và Kiểm soát khẩn cấp các bệnh lây truyền từ động vật xuyên biên giới (ECTAD), FAO Việt Nam đã hỗ trợ kỹ thuật cho Cục Thú y (DAH) phát triển chiến lược truyền thông nguy cơ Một Sức Khỏe 2019 - 2023 tập trung chủ yếu vào các bệnh lây truyền từ động vật sang người cần ưu tiên nhất, thực hiện các khóa đào tạo truyền thông hỗ trợ các cán bộ thú y và y tế làm việc với cơ quan truyền thông đại chúng và người dân khi đáp ứng các nguy cơ y tế công cộng có nguồn gốc từ động vật. Bộ quy trình là một trong những kết quả của chiến lược truyền thông nguy cơ nêu trên. Chúng tôi tin rằng truyền thông nguy cơ chủ động sẽ khuyến khích người dân có được ý thức tự bảo vệ bản thân, hỗ trợ công tác giám sát bệnh, giảm hiểu sai trong cộng đồng và tối ưu hóa các nguồn lực - tất cả việc này đều cần thiết để công tác đáp ứng nguy cơ hiệu quả.

Ts. Pawin Padungtod
Điều phối viên Kỹ thuật cao cấp
Chương trình ECTAD
FAO Việt Nam

Ts. Nguyễn Thu Thủy
Phó Cục Trưởng
Cục Thú y
Bộ NN và Phát triển nông thôn

LỜI CẢM ƠN

Chân thành cảm ơn các chuyên gia truyền thông, tư vấn kỹ thuật của FAO Việt Nam, các cán bộ chi cục thú y vùng, thú y tỉnh, cán bộ y tế dự phòng, khuyến nông và chăn nuôi đã đóng góp ý kiến và trong quá trình xây dựng tài liệu này cùng Cục Thú y.

Tài liệu này được hoàn thành với sự hỗ trợ tài chính của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) trong khuôn khổ dự án “Giảm thiểu rủi ro và quản lý các mối đe dọa sức khỏe con người dọc theo chuỗi giá trị động vật” (OSRO/VIE/402/USA).



Food and Agriculture
Organization of the
United Nations



USAID
TỪ NHÂN DÂN MỸ

GIỚI THIỆU CHUNG

Thế giới đang đối mặt với nguy cơ gia tăng các bệnh ở động vật và các bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi từ động vật sang người. Các bệnh truyền nhiễm này có thể lây lan nhanh chóng trên toàn cầu và nếu không được xử lý đúng cách, có thể biến thành những trường hợp khẩn cấp ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của động vật và con người, dẫn đến mất an ninh lương thực và bất ổn kinh tế xã hội, đặc biệt là đối với người nghèo và người dễ bị tổn thương trên thế giới.

Trong những năm gần đây, ngành nông nghiệp của nhiều nước đã phải liên tục gồng mình chống lại dịch bệnh trên động vật và khắc phục những hậu quả đáng kể đối với kinh tế nông nghiệp. Ngành nông nghiệp Việt Nam, đặc biệt là lĩnh vực thú y đã có nhiều năm phối hợp với ngành y tế trong việc kiểm soát dịch bệnh nhằm phòng ngừa và ngăn chặn những hậu quả từ dịch bệnh có nguồn gốc từ động vật, nhằm bảo vệ sức khỏe cho con người, cho vật nuôi, cho môi trường.

Từ những tác động gây tử vong gần đây của các bệnh mới nổi như Ebola, hội chứng viêm đường hô hấp cấp vùng Trung Đông do virus Corona (MERS) và bệnh Zika, đến cúm gia cầm H5N1 độc lực cao (HPAI), FAO cùng với Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Tổ chức Thú y Thế giới (OIE) đã phối hợp chống lại các mối đe dọa sức khỏe lây truyền từ động vật đó bằng việc xây dựng các chiến lược và chính sách quản lý nguy cơ đối với sức khỏe. Xây dựng khả năng phòng chống các bệnh truyền nhiễm mới nổi cho các quốc gia thông qua phát triển năng lực trong phòng ngừa và ứng phó là điều cần thiết. Các tổ chức quốc tế cũng như các cơ quan quản lý của ngành y tế và thú y đều đánh giá cao về tầm quan trọng của truyền thông đối với phòng chống dịch bệnh trên người và động vật. Trong các hướng dẫn về phòng chống dịch bệnh đều có thành phần quan trọng cần thực hiện là truyền thông nguy cơ. Mục tiêu cuối cùng của truyền thông nguy cơ là mọi người đều nhận thức được nguy cơ và cùng tham gia thực hiện để giảm thiểu tác động của các mối đe dọa từ dịch bệnh, bảo vệ và phòng ngừa cho con người và động vật.

Trong những năm gần đây, đã có nhiều hoạt động phối hợp giữa các cơ quan liên quan để hỗ trợ các cán bộ quản lý của cả lĩnh vực thú y và y tế công cộng về truyền thông trong phòng chống dịch bệnh có nguồn từ động vật. Gần đây nhất, Bộ Y tế đã ban hành *Kế hoạch tổng thể Truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030* (theo Quyết định số 02/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 02/1/2020) định hướng cho các hoạt động truyền thông phòng chống các nguy cơ đối với sức khỏe con người, trong đó giải pháp phối hợp liên ngành đóng vai trò quan trọng. Để hướng dẫn cụ thể về cách triển khai các hoạt động truyền thông nhằm đối phó với các tình huống khẩn cấp về sức khỏe động vật, cần thiết phải xây dựng Quy trình hoạt động chuẩn (SOP - Standard Operating Procedure) về Truyền thông nguy cơ. SOP quy định rõ ràng vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân và tổ chức về thú y và chăn nuôi, do đó sẽ giúp các bên có thể thực hiện các hoạt động một cách nhất quán, kịp thời trước, trong và sau các vụ dịch bệnh ở động vật.

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp Quốc (FAO) Việt Nam hỗ trợ Cục Thú y xây dựng và ban hành *Quy trình thực hiện Truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch bệnh ở động vật và dịch bệnh lây truyền giữa động vật và người* dành cho hệ thống thú y nhằm hỗ trợ chuẩn bị, kiểm soát và ứng phó với dịch bệnh ở động vật và dịch bệnh lây truyền giữa động vật và người (gọi tắt là quy trình truyền thông nguy cơ) góp phần thực hiện Điều lệ Y tế Quốc tế và Chương trình An ninh Y tế Toàn cầu.

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ASPED	Chiến lược Châu Á Thái Bình dương về các bệnh mới nổi và tình trạng y tế công cộng khẩn cấp
CITES	Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp
ECTAD	Trung tâm Phòng chống và Kiểm soát khẩn cấp Dịch bệnh động vật lây truyền xuyên biên giới
FAO	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp Quốc
HPAI	Cúm gia cầm độc lực cao
HTQT	Hợp tác quốc tế
IHR	Điều lệ Y tế Quốc tế
KAP	Kiến thức, Thái độ, Thực hành
MERS	Hội chứng viêm đường hô hấp cấp vùng Trung Đông do virus Corona
OIE	Tổ chức Thú y Thế giới
PTNT	Phát triển Nông thôn
SOP	Quy trình hoạt động chuẩn
TĐKT	Thi đua Khen thưởng
TNCS HCM	Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
TTXVN	Thông tấn xã Việt Nam
UBND	Ủy ban Nhân dân
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hướng dẫn công tác truyền thông nguy cơ cho ngành thú y bao gồm tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm và phối hợp với các bên liên quan để phòng, chống dịch bệnh ở động vật và dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người.

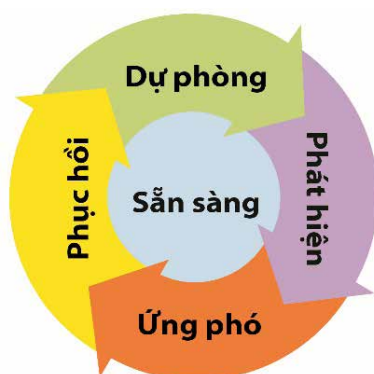
2. Các mục tiêu cụ thể

- 2.1. Hướng dẫn về xây dựng mạng lưới và cơ chế phối hợp thực hiện truyền thông nguy cơ trong ngành thú y và ngoài ngành thú y trước, trong và sau khi có dịch bệnh.
- 2.2. Quy định nhiệm vụ và cách thực hiện theo dõi, phản hồi, chia sẻ thông tin đối với từng vị trí trong ngành và ngoài ngành thú y ở tất cả các cấp;
- 2.3. Hướng dẫn trình tự và trách nhiệm xây dựng, hoàn thiện và chuyển tải thông điệp, tài liệu truyền thông trong các tình huống trước, trong khi có dịch và sau khi công bố hết dịch bệnh ở động vật;
- 2.4. Hướng dẫn thực hiện đánh giá truyền thông trong khi có dịch và sau khi công bố hết dịch bệnh ở động vật và dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người;
- 2.5. Quy định nhiệm vụ, cách thực hiện tập huấn để tăng cường tính sẵn sàng ứng phó trong truyền thông nguy cơ.

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG QUY TRÌNH

Quy trình truyền thông nguy cơ trong phòng chống dịch bệnh được xây dựng dựa trên hai nguyên tắc sau:

- 1. Tuân thủ theo chu trình lập kế hoạch quản lý tình trạng khẩn cấp và kiểm soát dịch bệnh: Đảm bảo sự sẵn sàng trong dự phòng, trong phát hiện, ứng phó và phục hồi những tổn thất từ dịch bệnh đối với động vật và con người và hợp tác kịp thời và hiệu quả với các ban ngành liên quan.



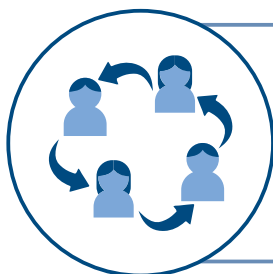
Hình 1: Chu trình lập kế hoạch quản lý tình trạng khẩn cấp và kiểm soát bệnh dịch, FAO

2. Liên kết sự tham gia thực hiện của tất cả các lĩnh vực của dịch vụ thú y bao gồm: Phòng chống dịch bệnh; Kiểm tra vệ sinh thú y; Quản lý thuốc thú y và hành nghề thú y; Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật.

III. PHẠM VI ÁP DỤNG

Các quy trình này được áp dụng trong các lĩnh vực phòng chống dịch bệnh ở động vật, bao gồm dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người và dịch bệnh có nguy cơ lây từ động vật hoang dã cho động vật nuôi và người; lĩnh vực kiểm tra vệ sinh thú y và kiểm soát giết mổ động vật.

QUY TRÌNH THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH Ở ĐỘNG VẬT VÀ DỊCH BỆNH LÂY TRUYỀN TỪ ĐỘNG VẬT SANG NGƯỜI



Quy trình 1

Phối hợp hoạt động truyền thông nguy cơ trong phòng, chống dịch bệnh ở động vật



Quy trình 2

Theo dõi, thu thập và xử lý thông tin về dịch bệnh trên động vật



Quy trình 3

Xây dựng, hoàn thiện và chia sẻ thông tin, thông điệp truyền thông



Quy trình 4

Đánh giá truyền thông



Quy trình 5

Tập huấn truyền thông

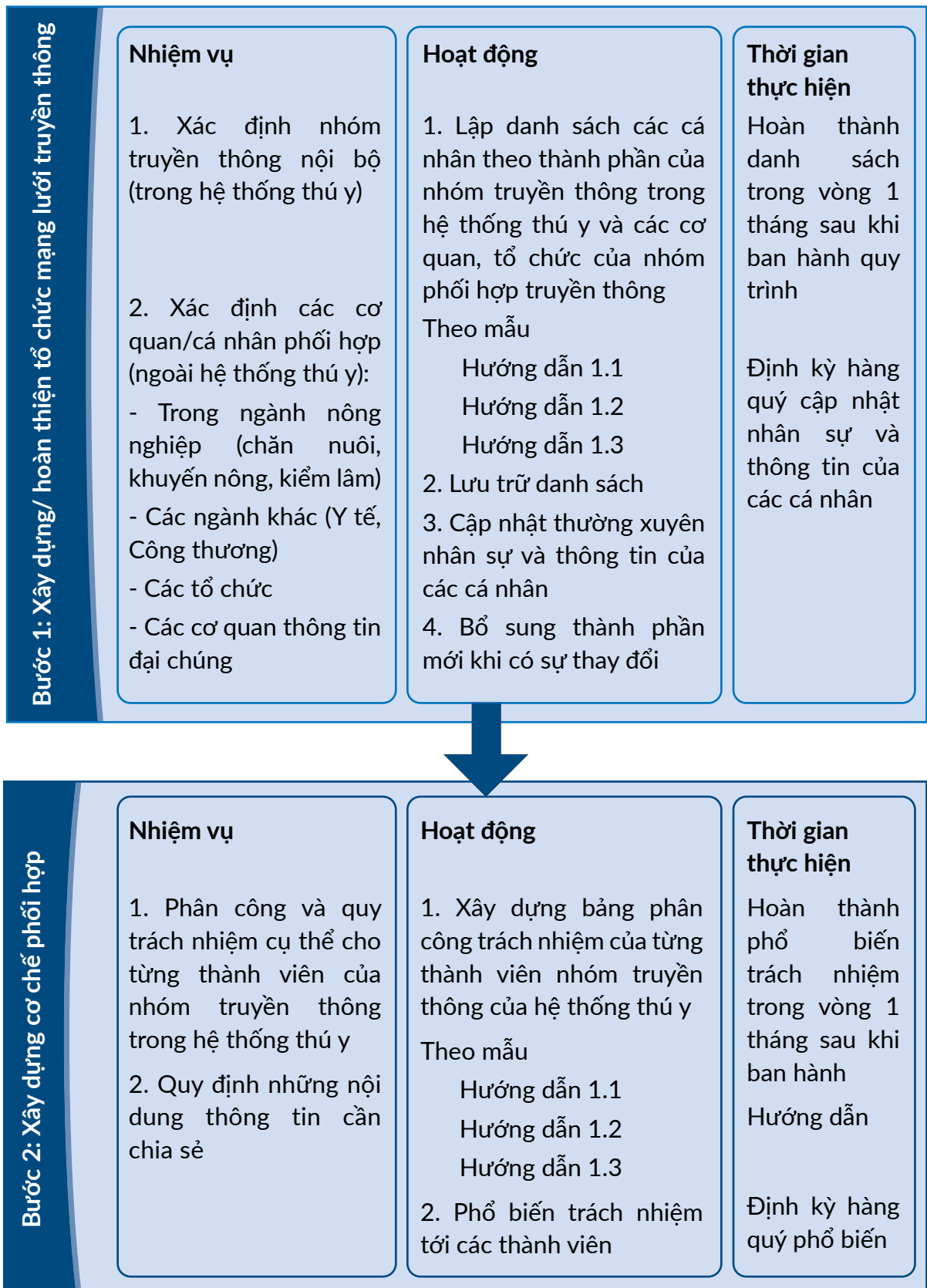
QUY TRÌNH 1: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH Ở ĐỘNG VẬT

Phân công trách nhiệm thực hiện

Cơ quan chịu trách nhiệm chính: Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y trung ương và địa phương.

Cấp	Cơ quan chịu trách nhiệm chính	Cơ quan phối hợp thực hiện	
		Ngành Nông nghiệp	Ngành Y tế, Thông tin
Trung ương	Cục Thú y	- Cục Chăn nuôi - Trung tâm Khuyến nông quốc gia - Cơ quan quản lý CITES - Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản	- Cục Y tế dự phòng - Cục An toàn thực phẩm - Vụ Truyền thông TĐKT - Cơ quan Truyền thông trung ương
Tỉnh	Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y cấp tỉnh (Chi cục Thú y/Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	- Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản - Chi cục Kiểm lâm - Trung tâm Khuyến nông	- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, thuộc Sở Y tế - Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm - Cơ quan truyền thông tỉnh
Huyện	Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y cấp huyện (Phòng Nông nghiệp, UBND huyện)	- Trung tâm dịch vụ KT Nông nghiệp - Hạt kiểm lâm	- Trung tâm y tế huyện - Phòng Y tế thuộc UBND huyện - Phòng Thông tin thuộc UBND
Xã	UBND xã (tổ/bộ phận Nông nghiệp)	Bộ phận khuyến nông chăn nuôi	- Trạm y tế xã - Hệ thống truyền thanh cấp xã

Các bước thiết lập mạng lưới và xây dựng cơ chế phối hợp



Hướng dẫn thành phần nhóm truyền thông nguy cơ ở các cấp và trách nhiệm phối hợp trong thu thập, phân tích và chia sẻ thông tin dịch bệnh được nêu chi tiết tại các hướng dẫn sau đây.

Hướng dẫn 1.1. Thành phần của Nhóm truyền thông trong hệ thống thú y

Nhóm truyền thông thuộc hệ thống thú y là nhóm chuyên trách thực hiện hoạt động truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch bệnh trên động vật. Thành phần của nhóm này là những cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp trung ương và địa phương.

Thành phần của nhóm truyền thông cấp trung ương đặt tại Cục Thú y:

- Lãnh đạo và các phòng chuyên môn liên quan.

Thành phần của nhóm truyền thông cấp tỉnh đặt tại Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh:

- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) phụ trách lĩnh vực thú y.
- Lãnh đạo và các bộ phận chuyên môn liên quan.

Thành phần của nhóm truyền thông cấp huyện:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân (UBND) huyện phụ trách Nông nghiệp.
- Lãnh đạo và nhân viên thú y cấp huyện.

Thành phần của nhóm truyền thông mở rộng tới cấp xã:

- Lãnh đạo UBND xã phụ trách nông nghiệp
- Cán bộ thú y cấp xã
- Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ thú y tại xã

Hướng dẫn 1.2. Thành phần của Nhóm các cơ quan, tổ chức phối hợp truyền thông với hệ thống thú y

Nhóm phối hợp truyền thông với hệ thống thú y là những cơ quan, tổ chức gắn với chuỗi thực hiện các dịch vụ thú y và các ngành quản lý về sức khỏe, thông tin truyền thông, các tổ chức cần được huy động tham gia phòng chống dịch bệnh ở các cấp trung ương và địa phương.

Thành phần của các cơ quan, tổ chức phối hợp truyền thông cấp trung ương:

- Các cơ quan thuộc ngành Nông nghiệp
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Cục Chăn nuôi
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Cơ quan quản lý CITES
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Trung tâm Khuyến nông quốc gia
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản
- Các ban ngành khác
 - o Ngành Y tế:
 - + Lãnh đạo và chuyên viên Cục Y tế dự phòng
 - + Lãnh đạo và chuyên viên Cục An toàn thực phẩm

- + Lãnh đạo và chuyên viên Vụ Truyền thông và thi đua khen thưởng
- o Ngành Công thương:
 - + Lãnh đạo Tổng cục Quản lý thị trường phụ trách công tác địa phương
 - + Lãnh đạo và chuyên viên của Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường thuộc Tổng cục Quản lý thị trường
- o Ngành Thông tin Truyền thông:
 - + Lãnh đạo và chuyên viên Cục Báo chí, Bộ Thông tin & Truyền thông
- Các tổ chức xã hội:
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Ban Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Ban Kinh tế, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.
- Các cơ quan báo chí trung ương:
 - o Lãnh đạo và phóng viên Ban kinh tế của các báo in (Nhân dân, Quân đội nhân dân, Thanh niên, Tiền phong, Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, Phụ nữ Việt Nam, Lao động, Nông thôn ngày nay, Nông nghiệp, Bản tin Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN), Đại Đoàn Kết, Sức khỏe và Đời sống...)
 - o Lãnh đạo và phóng viên Ban kinh tế của các báo Điện tử (Dân Trí, VnExpress, VietNam Net, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam)
 - o Lãnh đạo và phóng viên Kênh thời sự và kinh tế của các đài truyền hình (Đài truyền hình Việt Nam - VTV1, VTV2, O2TV; VOV; truyền hình Thông tấn xã, VTC16)
 - o Lãnh đạo và phóng viên Ban Thời sự Chính trị Tổng hợp, Đài tiếng nói Việt Nam
 - o Trang mạng xã hội chính thức: Thông tin chính phủ, Bộ Y tế
- Các tổ chức quốc tế:
 - o FAO, OIE và WHO và các tổ chức quốc tế khác

Thành phần của các cơ quan, tổ chức phối hợp truyền thông cấp tỉnh:

- Các cơ quan thuộc của ngành Nông nghiệp:
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Trung tâm Khuyến nông.
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Chi cục Kiểm lâm.
- Các ban ngành khác:
 - o Lãnh đạo và chuyên viên, Sở Y tế phụ trách công tác Y tế dự phòng
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Sở Công thương phụ trách công tác quản lý thị trường

- o Cán bộ Đội Quản lý thị trường chuyên ngành nông nghiệp và An toàn thực phẩm thuộc Cục Quản lý thị trường
- Các tổ chức xã hội:
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Mặt trận tổ quốc tỉnh
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Hội Phụ nữ tỉnh
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Hội Nông dân tỉnh
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM)
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Hội Cựu chiến binh
- Các cơ quan báo chí:
 - o Lãnh đạo và phóng viên của các báo in, báo điện tử tại tỉnh
 - o Lãnh đạo và phóng viên đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Thành phần của các cơ quan, tổ chức phối hợp truyền thông cấp huyện:

- Các cơ quan thuộc ngành nông nghiệp:
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Nông nghiệp/Kinh tế cấp huyện
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Trung tâm dịch vụ nông nghiệp phụ trách chăn nuôi
 - o Cán bộ Đội Quản lý thị trường
 - Các ban ngành khác:
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Y tế
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Trung tâm y tế và Bệnh viện huyện
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Thông tin
- Các tổ chức xã hội:
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Mặt trận Tổ quốc
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Hội Phụ nữ
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Hội Nông dân
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Đoàn TNCS HCM
 - o Lãnh đạo và chuyên viên Hội Cựu chiến binh

Thành phần của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp truyền thông cấp xã:

- o Cán bộ khuyến nông xã
- o Trưởng trạm và cán bộ Trạm y tế xã
- o Cán bộ thông tin xã
- o Các tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ chăn nuôi tại xã
- o Cán bộ Hội Phụ nữ xã
- o Cán bộ Hội Nông dân xã

- o Cán bộ Đoàn TNCS HCM xã
- o Cán bộ Hội Cựu chiến binh xã

Hướng dẫn 1.3. Thu thập, lưu trữ và chia sẻ thông tin cá nhân của các nhóm truyền thông

1. Thu thập thông tin

- Các đơn vị đầu mối truyền thông ở các cấp thực hiện thu thập thông tin đầy đủ từ tất cả các nhóm.
- Điền các thông tin cá nhân của tất cả thành viên các nhóm vào bảng (theo mẫu dưới đây).
- Thu thập bổ sung và cập nhật thông tin định kỳ hàng quý.

Mẫu thu thập thông tin cá nhân của các nhóm truyền thông

Cơ quan/tổ chức (Sắp xếp theo các nhóm)	Họ và tên cá nhân cần liên hệ	Chức vụ/trách nhiệm	Điện thoại cơ quan	Điện thoại di động	email	Thông tin cập nhật
Nhóm truyền thông trong lĩnh vực thú y						
Nhóm truyền thông của các cơ quan thông tin đại chúng						
Nhóm truyền thông của các ban ngành						
Nhóm truyền thông của các tổ chức đoàn thể						
Nhóm các tổ chức quốc tế						
Các đối tác khác (nếu có)						

2. Lưu trữ thông tin

- Lưu trữ thông tin dưới dạng file trên phần mềm word hoặc excel và bản in trên giấy.
- Nơi lưu trữ Danh sách thông tin cá nhân các nhóm
 - o Ở cấp trung ương: Cục Thú y.

- o Ở cấp tỉnh: Cơ quan chịu trách nhiệm chính về truyền thông thuộc cơ quản quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh.
- o Ở cấp huyện: Cơ quan chịu trách nhiệm chính về truyền thông thuộc cơ quản quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện.
- o Ở cấp xã: Ủy ban nhân dân xã

3. Chia sẻ thông tin

- Chia sẻ danh sách thông tin cá nhân các nhóm bằng đường thư điện tử.
- Chia sẻ bản thông tin cập nhật định kỳ hàng quý.
- Những nơi nhận chia sẻ danh sách thông tin: tất cả các cá nhân thuộc các cơ quan, tổ chức của cả nhóm truyền thông trong hệ thống thú y và cả nhóm các cơ quan, tổ chức phối hợp truyền thông với hệ thống thú y.

Hướng dẫn 1.4. Trách nhiệm thực hiện đối với các thành viên của Nhóm truyền thông trong hệ thống thú y

Trách nhiệm	Người chủ trì	Người hỗ trợ
Chỉ đạo chung	• Lãnh đạo Cục Thú y • Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT phụ trách thú y • Lãnh đạo UBND huyện phụ trách Nông nghiệp	
Lãnh đạo mọi hoạt động truyền thông về nguy cơ dịch bệnh và phòng chống dịch bệnh động vật các cấp	• Lãnh đạo Cục Thú y • Lãnh đạo Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh • Lãnh đạo Trạm thú y/Trung tâm dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp huyện	• Lãnh đạo và chuyên viên các phòng chuyên môn liên quan của Cục thú y • Chuyên viên Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh • Nhân viên Trạm thú y/Trung tâm dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp huyện
Liên hệ với các cơ quan và tổ chức	• Lãnh đạo phòng HTQT-Truyền thông của Cục thú y • Lãnh đạo Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh • Lãnh đạo Trạm thú y/Trung tâm dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp huyện • Lãnh đạo hạt Kiểm lâm huyện	• Cán bộ chuyên trách về Truyền thông cấp tỉnh, cấp huyện thuộc chi cục và trạm thú y, chi cục và hạt kiểm lâm

Phát triển thông điệp và tài liệu truyền thông	• Lãnh đạo và chuyên viên của Cục thú y, bao gồm các phòng chuyên môn có liên quan	• Chuyên viên của các phòng chuyên môn có liên quan của Cục thú y • Chuyên viên của Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh
	• Lãnh đạo và chuyên viên của Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh	• Chuyên viên các lĩnh vực chăn nuôi, quản lý chất lượng nông sản, khuyến nông
	• Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm tỉnh	• Chuyên viên của Chi cục Kiểm lâm tỉnh
Trình ký và ban hành các văn bản truyền thông về phòng chống dịch bệnh động vật.	• Lãnh đạo Phòng chuyên môn có liên quan của Cục thú y	• Chuyên viên của Phòng HTQT-Truyền thông của Cục thú y
	• Lãnh đạo Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh	• Chuyên viên của Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh
	• Lãnh đạo Trạm thú y huyện/Trung tâm dịch vụ KT nông nghiệp huyện	• Nhân viên của Trạm thú y huyện/Trung tâm dịch vụ KT nông nghiệp huyện
Thu thập và theo dõi thông tin từ cộng đồng về dịch bệnh trên động vật và lây truyền bệnh giữa động vật và người	• Lãnh đạo Cục thú y • Lãnh đạo Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh • Lãnh đạo Trạm thú y huyện/Trung tâm dịch vụ KT nông nghiệp huyện	• Bộ phận thông tin của các phòng chuyên môn liên quan của Cục thú y, Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh, Trạm thú y huyện/Trung tâm dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp huyện (theo Hướng dẫn 1.1). • Cán bộ các lĩnh vực chăn nuôi, quản lý chất lượng nông sản, khuyến nông, kiểm lâm (theo Hướng dẫn 1.2). • Bộ phận thông tin của các đơn vị thuộc ngành y tế các cấp: Cục y tế dự phòng, Cục An toàn thực phẩm, Vụ Truyền thông TĐKT thuộc Bộ Y tế, Sở y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm tỉnh, Trung tâm y tế huyện (theo Hướng dẫn 1.2). • Mạng lưới cán bộ thú y xã • Mạng lưới cán bộ y tế xã

Theo dõi thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng liên quan dịch bệnh trên động vật và dịch bệnh lây truyền bệnh giữa động vật và người	• Bộ phận thông tin của Cục thú y (theo Hướng dẫn 1.1). • Bộ phận thông tin của Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh (theo Hướng dẫn 1.1).	• Bộ phận thông tin của các lĩnh vực chăn nuôi, quản lý chất lượng nông sản, khuyến nông, kiểm lâm (theo Hướng dẫn 1.2). • Bộ phận thông tin của ngành y tế các cấp (theo Hướng dẫn 1.2).
Quan hệ với các cơ quan truyền thông	• Lãnh đạo phòng HTQT-Truyền thông của Cục thú y • Lãnh đạo Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh	• Chuyên viên của các đơn vị thuộc hệ thống thú y: Cục thú y, Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh • Lãnh đạo và chuyên viên của Cục Chăn nuôi • Lãnh đạo và chuyên viên của Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản • Lãnh đạo và chuyên viên của Trung tâm Khuyến nông quốc gia • Lãnh đạo và chuyên viên của cơ quan quản lý CITES
Phối hợp truyền thông với các ngành	• Lãnh đạo phòng HTQT-Truyền thông của Cục thú y • Lãnh đạo Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh	• Chuyên viên của các đơn vị thuộc hệ thống thú y: Cục thú y, Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh, Trạm thú y huyện
Phối hợp truyền thông với các đối tác quốc tế	• Lãnh đạo và cán bộ Phòng HTQT - Truyền thông của Cục thú y	• Lãnh đạo và chuyên viên Cục Chăn nuôi • Lãnh đạo và chuyên viên Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản • Lãnh đạo và chuyên viên Trung tâm Khuyến nông quốc gia • Lãnh đạo và chuyên viên cơ quan quản lý CITES

Hướng dẫn 1.5. Trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, tổ chức phối hợp với hệ thống thú y trong chia sẻ thông tin về nguy cơ và truyền thông về phòng, chống dịch bệnh trên động vật và dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người

- **Với nhóm ngành nông nghiệp, công thương:** Thành phần theo Hướng dẫn 1.2
 - o Thu thập thông tin về nguy cơ dịch bệnh trên động vật, dấu hiệu dịch bệnh trên động vật;
 - o Thu thập thông tin về nguy cơ dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người, dấu hiệu bệnh lây từ động vật sang người;
 - o Chia sẻ thông tin thu nhận được từ mạng lưới của mình cho cấp trên của ngành và cho cán bộ thú y cùng cấp;
 - o Huy động mạng lưới các cấp phối hợp và hỗ trợ ngành thú y thực hiện truyền thông cho mạng lưới của ngành về phòng chống dịch bệnh cho động vật, phối hợp thực hiện các hướng dẫn kiểm dịch, cách ly, phòng chống dịch bệnh trên động vật.
- **Với ngành y tế:** Thành phần theo Hướng dẫn 1.2
 - o Thu thập thông tin về nguy cơ dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người, dấu hiệu dịch bệnh trên người;
 - o Chia sẻ thông tin thu nhận được từ mạng lưới của mình cho cấp trên của ngành và cho cán bộ thú y cùng cấp;
 - o Xây dựng và chia sẻ thông tin về Hướng dẫn phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người (Cách phát hiện bệnh trên người, cách phòng bệnh cho người, cách ly và kiểm dịch đối với ổ dịch, cách xử trí và chăm sóc khi bị bệnh);
 - o Huy động mạng lưới các cấp phối hợp và hỗ trợ ngành thú y thực hiện truyền thông cho mạng lưới của ngành về phòng chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người, phối hợp thực hiện các hướng dẫn kiểm dịch, cách ly đối với ổ dịch.
- **Với ngành thông tin truyền thông:** Thành phần theo Hướng dẫn 1.2
 - o Tiếp nhận thông tin từ ngành nông nghiệp liên quan nguy cơ và dịch bệnh trên động vật, dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người và chuyển thể thành các tin, bài viết, tác phẩm để phát sóng/công bố/xuất bản.
 - o Phổ biến, thông báo thông tin chính thức từ ngành nông nghiệp đến cộng đồng về dịch bệnh trên động vật, dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người và hướng dẫn phòng chống dịch bệnh trên các phương tiện truyền thông của ngành.
- **Với nhóm các tổ chức xã hội:** Thành phần theo Hướng dẫn 1.2
 - o Thực hiện thu thập thông tin về nguy cơ dịch bệnh, dấu hiệu dịch bệnh trên động vật, dấu hiệu dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người;
 - o Chia sẻ thông tin thu thập được liên quan dịch bệnh cho cấp trên của mạng lưới và cho cán bộ thú y xã.

- o Phối hợp cán bộ thú y thực hiện truyền thông về phòng chống dịch bệnh trên động vật tới mạng lưới hội viên và người dân tại cộng đồng, thực hiện hướng dẫn kiểm dịch, cách ly, phòng chống dịch bệnh động vật.
- **Với nhóm các cơ quan báo chí:** Thành phần theo Hướng dẫn 1.2
 - o Chia sẻ thông tin thu thập được liên quan dịch bệnh và dấu hiệu dịch bệnh trên động vật nuôi;
 - o Chia sẻ thông tin thu thập được liên quan dịch bệnh và dấu hiệu dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người;
 - o Thực hiện cung cấp thông tin sớm và chính xác về dịch bệnh trên động vật và dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người cho người dân, ban ngành và tổ chức.
 - o Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y để cung cấp thông tin tới cộng đồng hướng dẫn thực hiện kiểm dịch, cách ly, phòng chống dịch bệnh trên động vật trước, trong khi có dịch và các thông tin về khắc phục hậu quả sau khi công bố hết dịch.

Hướng dẫn 1.6. Trách nhiệm của hệ thống thú y trong phối hợp truyền thông và chia sẻ thông tin với các cơ quan, tổ chức

Phối hợp với các ban ngành:

- Hình thức phối hợp:
 - o Chia sẻ thông tin thông qua thông báo bằng văn bản (công văn, công điện, thông báo)
 - o Chia sẻ thông tin thông qua giao ban định kỳ (hàng ngày/tuần/tháng/quí)
 - o Thông tin qua thư điện tử
 - o Hội nghị, hội thảo
- Thời gian/tần suất thực hiện thông báo và giao ban:
 - o Khi không có dịch bệnh trên động vật: hàng quý hoặc định kỳ 6 tháng/lần.
 - o Khi có dịch bệnh trên động vật, tùy thuộc tính chất lây lan, mức độ nguy hại của dịch bệnh: thực hiện hàng ngày/hàng tuần.
 - o Khi có dịch bệnh trên động vật có nguy cơ hoặc đã lây giữa động vật và người: thực hiện hàng ngày/thường xuyên 2 lần trong ngày.
- Nội dung thông tin chia sẻ:
 - o Thông tin về sự ảnh hưởng của dịch bệnh trên động vật đối với hoạt động của ngành chăn nuôi.
 - o Thông tin về những chỉ đạo, hành động của ngành để ứng phó với dịch bệnh.
 - o Hướng dẫn thực hiện phòng chống dịch bệnh trên động vật.
 - o Hướng dẫn thực hiện phòng chống dịch bệnh cho người chăn nuôi.

- o Hướng dẫn hành động phối hợp kiểm soát sự lây lan, giảm tác hại của dịch bệnh trên động vật.
- o Hướng dẫn cho các cơ quan, ban ngành phối hợp truyền thông tới cộng đồng (tập huấn phương pháp và kỹ năng truyền thông về phòng chống dịch bệnh động vật).

Phối hợp với các tổ chức:

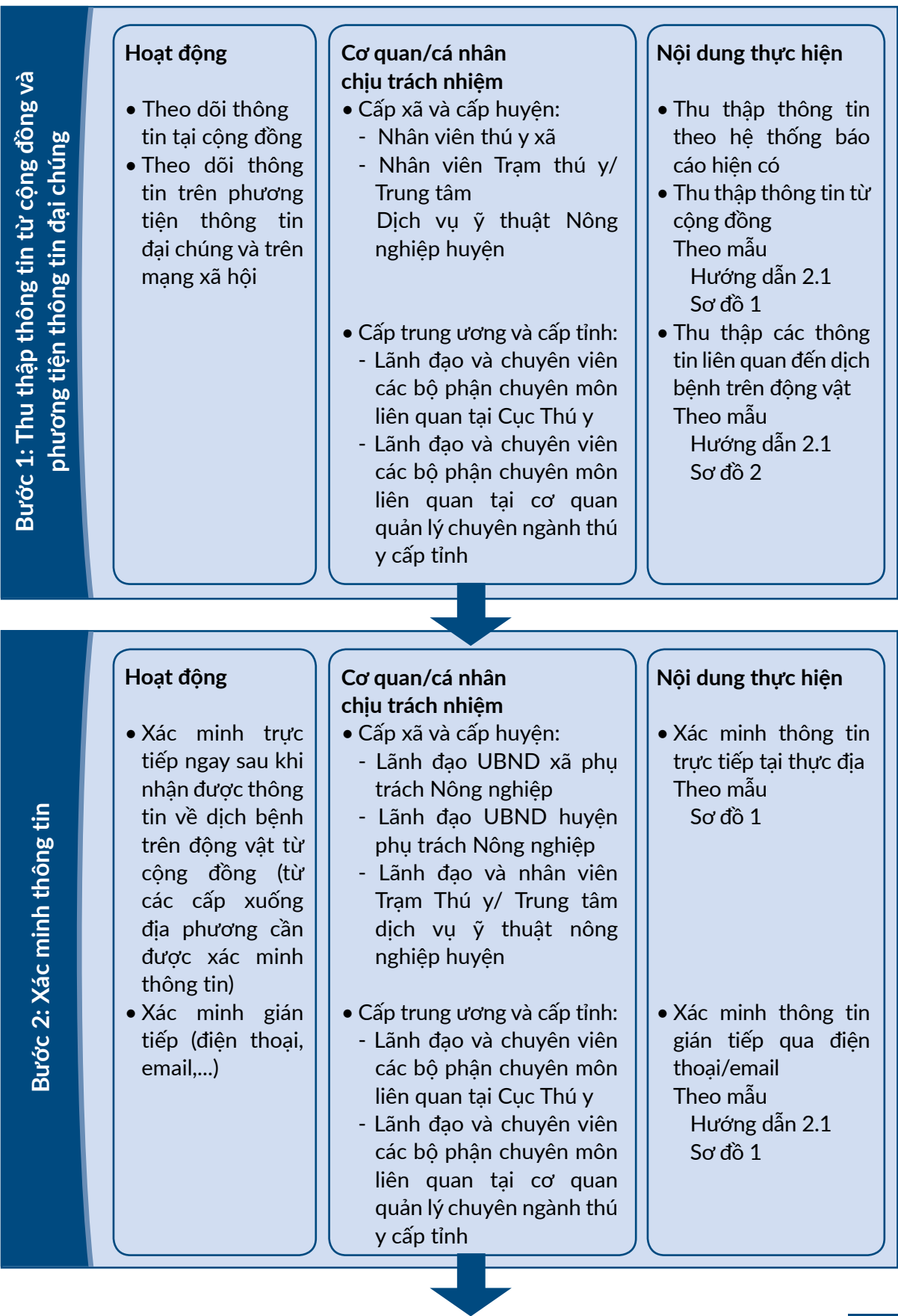
- Hình thức phối hợp:
 - o Chia sẻ thông tin thông qua gửi văn bản cung cấp thông tin, hướng dẫn (tờ tin, tài liệu truyền thông...)
 - o Chia sẻ thông tin qua thư điện tử
 - o Hội nghị
 - o Huy động các tổ chức tham gia truyền thông: Tập huấn phương pháp và kỹ năng truyền thông về phòng chống dịch bệnh trên động vật.
- Thời gian/tần suất thực hiện chia sẻ thông tin:
 - o Khi không có dịch bệnh trên động vật: hàng quý hoặc định kỳ 6 tháng/lần.
 - o Khi có dịch bệnh trên động vật, tùy thuộc tính chất lây lan, mức độ nguy hại của dịch bệnh đối với vật nuôi: thực hiện ngày/hàng tuần.
 - o Khi có dịch bệnh có nguy cơ hoặc đã lây giữa động vật và người: thực hiện hàng ngày.
- Nội dung thông tin chia sẻ:
 - o Thông tin về sự ảnh hưởng của dịch bệnh đối với kinh tế và sức khỏe của gia đình của nhóm hội viên và cộng đồng.
 - o Thông tin về hoạt động của tổ chức đối với mạng lưới hội viên thực hiện ứng phó với dịch bệnh trên động vật và phòng lây bệnh cho người chăn nuôi
 - o Hướng dẫn thực hiện phòng chống dịch bệnh trên động vật cho các thành viên của tổ chức hội.
 - o Hướng dẫn hành động phối hợp giảm tác hại của dịch bệnh trên động vật và kiểm soát tác hại tới sức khỏe của người chăn nuôi và cộng đồng.
 - o Hướng dẫn phối hợp truyền thông tới mạng lưới tổ chức hội (tập huấn phương pháp, kỹ năng truyền thông về phòng chống dịch bệnh trên động vật).

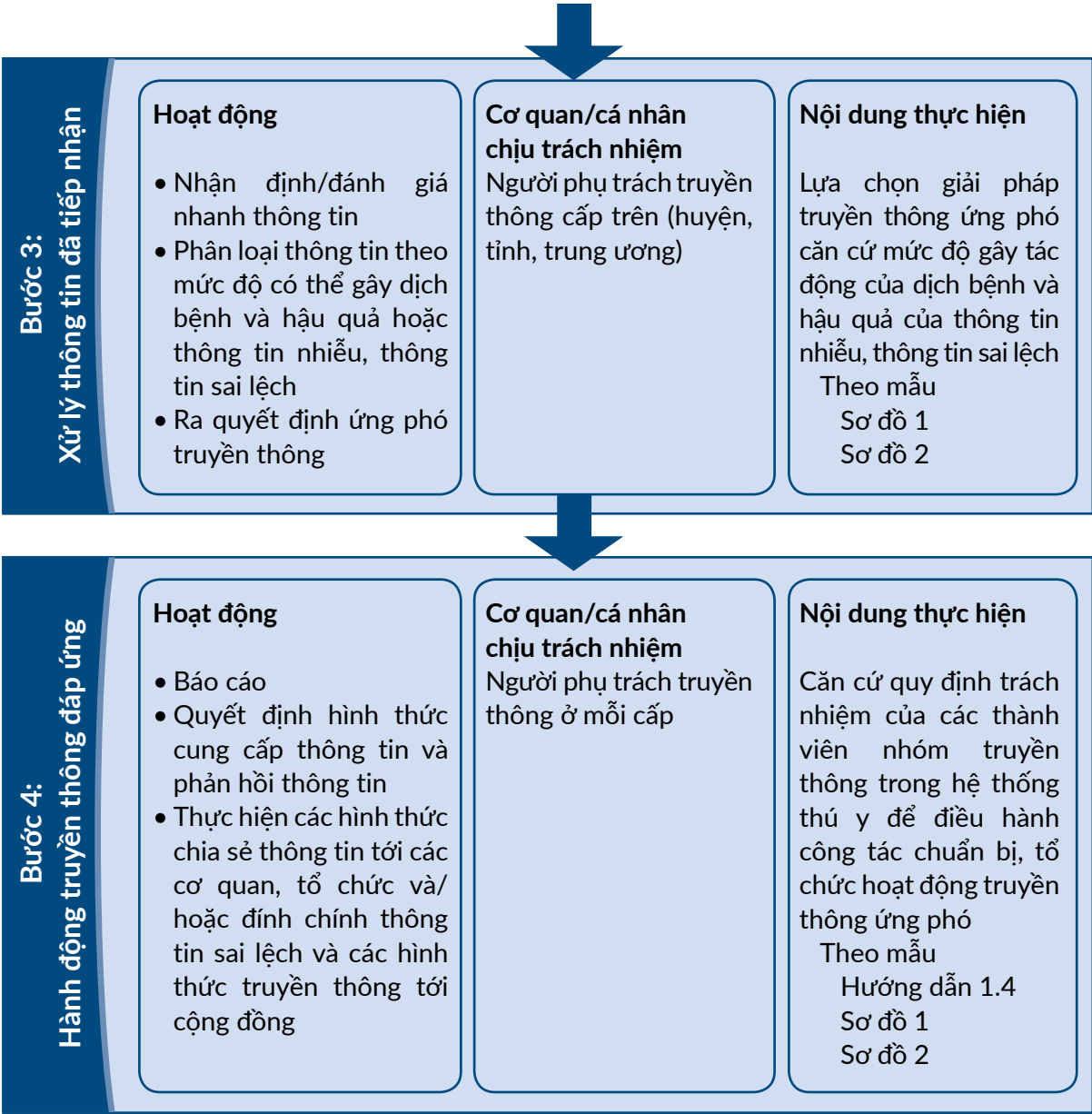
Phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí

- Hình thức chia sẻ thông tin:
 - o Gửi văn bản cung cấp thông tin, hướng dẫn (tờ tin, thông báo, thông cáo báo chí, tài liệu truyền thông...)
 - o Hộp báo
 - o Chia sẻ thông tin qua thư điện tử
 - o Hội nghị

- o Tập huấn báo chí về tham gia cung cấp thông tin về dịch bệnh trên động vật và phối hợp truyền thông phòng chống dịch bệnh.
- Thời gian/tần suất thực hiện phối hợp:
 - o Khi dịch bệnh có nguy cơ bùng phát trên động vật: thông tin qua email hàng ngày/hàng tuần.
 - o Khi xuất hiện dịch bệnh trên động vật và đủ điều kiện theo quy định công bố dịch: họp báo, gửi thông cáo báo chí.
 - o Khi dịch bệnh trên động vật lây lan rộng gây ảnh hưởng lớn tới kinh tế: hàng ngày gửi thông tin qua email, tổ chức giao ban báo chí hàng tuần.
 - o Khi dịch bệnh lây lan từ động vật sang người, tùy mức độ lây nhiễm và lan rộng: phối hợp ngành Y tế thực hiện gửi thông tin qua email hàng ngày, tổ chức giao ban báo chí hàng tuần.

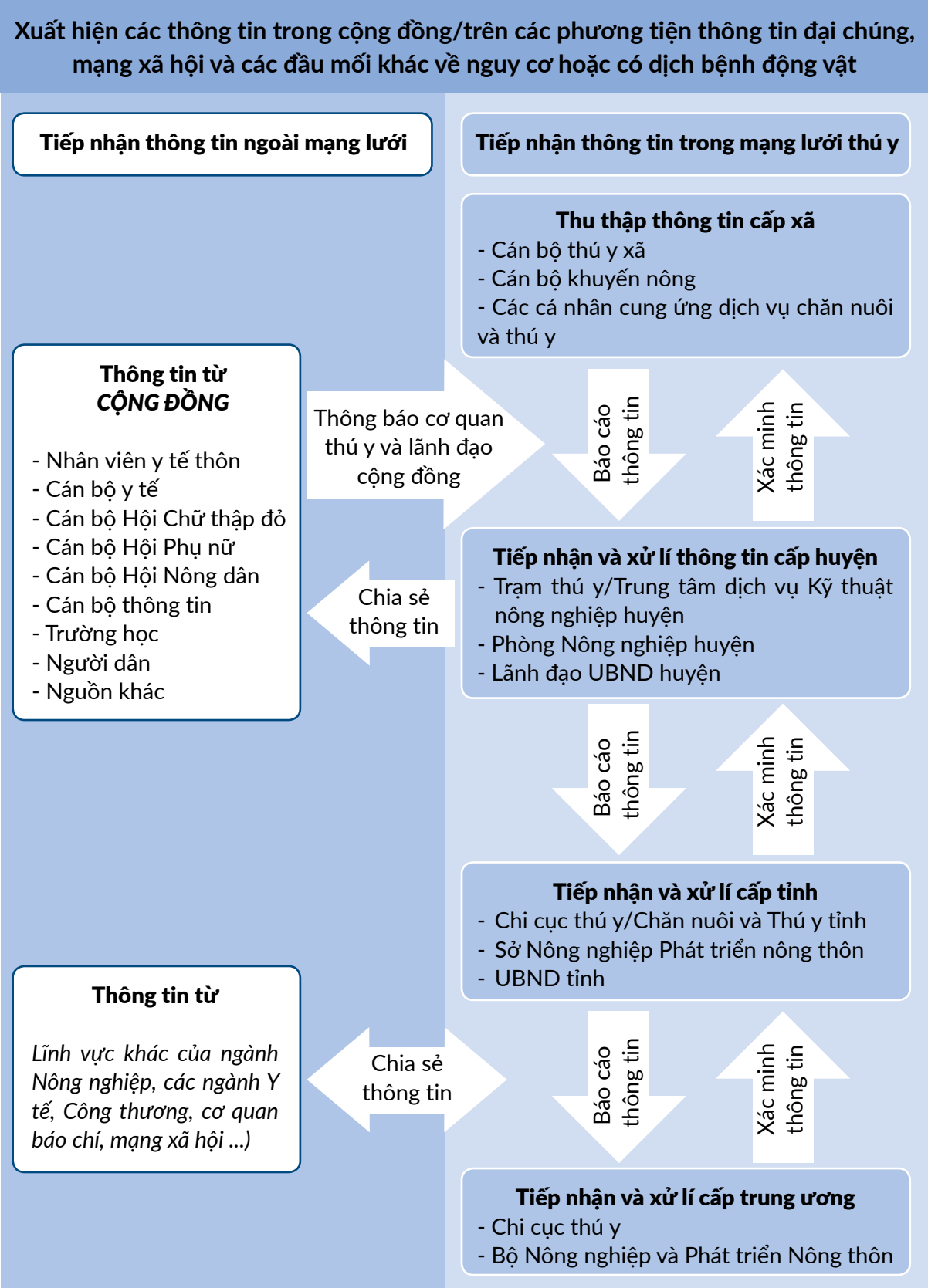
QUY TRÌNH 2: THEO DÕI, THU THẬP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN VỀ DỊCH BỆNH TRÊN ĐỘNG VẬT



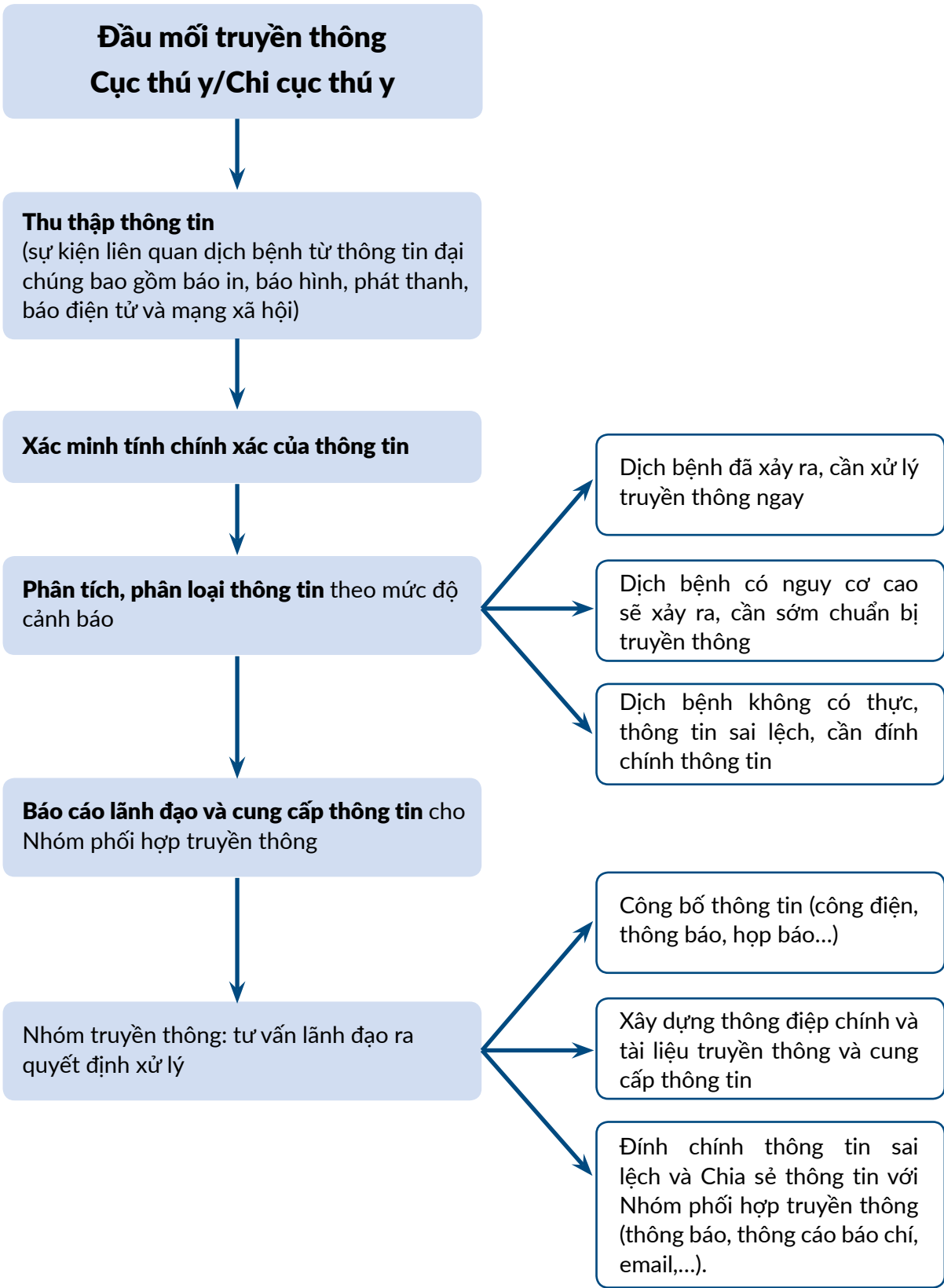


SƠ ĐỒ 1: TÓM TẮT QUY TRÌNH THU THẬP VÀ PHẢN HỒI THÔNG TIN TỪ CỘNG ĐỒNG

(trong hệ thống thú y, huy động sự tham gia của ban, ngành, tổ chức tại cơ sở)



SƠ ĐỒ 2: QUY TRÌNH THỰC HIỆN THEO DÕI VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG



Hướng dẫn 2.1. Các thông tin cần thu thập

Phạm vi thông tin cần thu thập: 5 nhóm

Nhóm 1: Thông tin về nguồn bệnh trên động vật (động vật nào? Bệnh gì? Nghi ngờ bệnh gì? Địa điểm phát sinh? Từ nguồn nào: nhập khẩu về, từ địa phương khác chuyển sang, tại chỗ,...).

Nhóm 2: Thông tin về hành vi nguy cơ lây lan dịch bệnh (không xử lý đúng cách động vật chết nghi do bị bệnh, kinh doanh và ăn động vật chết...) và yếu tố nguy cơ.

Nhóm 3: Thông tin về mức độ dịch bệnh trên động vật (phạm vi bị bệnh, số lượng động vật bị bệnh, mức độ trầm trọng của bệnh ở động vật ...)

Nhóm 4: Thông tin về bệnh lây truyền từ động vật sang người (dấu hiệu bệnh ở động vật và người, số lượng động vật và người bị bệnh, mức độ trầm trọng ở động vật và người bị bệnh, hậu quả đối với sức khỏe và tính mạng...)

Nhóm 5: Tin đồn liên quan đến sự xuất hiện dịch bệnh, mức độ dịch bệnh trên động vật, mức độ ảnh hưởng đến kinh tế, nguy cơ lây sang người: Tin đồn trong cộng đồng, trên báo đài, mạng xã hội về dịch bệnh trên động vật, phương pháp chữa bệnh hoặc xử lý động vật bị bệnh không đúng cơ sở khoa học, về trường hợp người có thể mắc bệnh trực tiếp từ động vật hoặc do tiêu thụ sản phẩm động vật...

QUY TRÌNH 3: XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN VÀ CHIA SẺ THÔNG TIN, THÔNG ĐIỆP TRUYỀN THÔNG

Hướng dẫn 3.1. Quy trình thực hiện chia sẻ thông tin, thông điệp theo diễn biến dịch bệnh

Hình thức	Nội dung công việc	Diễn biến dịch bệnh			
		<i>Xuất hiện bệnh và có nguy cơ thành dịch</i>	<i>Công bố có dịch trên động vật</i>	<i>Dịch lan nhanh và gây ảnh hưởng nặng nề</i>	<i>Công bố hết dịch trên động vật</i>
Cung cấp thông tin tới Nhóm cơ quan, tổ chức phối hợp truyền thông (Hướng dẫn 1.2)	- Chuẩn bị nội dung thông tin - Gửi thông tin theo đường công văn, thư điện tử, ... - Tổ chức họp	Thường xuyên hàng tháng	Thường xuyên hàng tuần	Thường xuyên hàng tuần/hàng ngày	Thường xuyên hàng quý
Hợp báo	- Chuẩn bị nội dung thông tin - Chuẩn bị, phát hành Thông cáo báo chí		Thực hiện khi có đủ điều kiện công bố có dịch	Thực hiện khi cần thiết	Thực hiện khi có đủ điều kiện công bố hết dịch
Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội có uy tín tới người chăn nuôi và cộng đồng	- Xây dựng thông điệp truyền thông - Xây dựng tài liệu truyền thông - Điều chỉnh thông điệp khi cần thiết để phù hợp với tính chất của dịch bệnh	Thực hiện thường xuyên tại những nơi có nguy cơ phát sinh dịch bệnh	Thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt thời gian có dịch	Thực hiện liên tục và tăng tần suất trong ngày/tuần	Duy trì thực hiện trong quý tiếp theo

Hướng dẫn 3.2. Xây dựng và hoàn thiện thông điệp, sản phẩm truyền thông

- Chịu trách nhiệm xây dựng:
 - o Cấp trung ương: Lãnh đạo và chuyên viên các phòng chuyên môn liên quan và Phòng HTQT-Truyền thông của Cục Thú y
 - o Cấp tỉnh: Lãnh đạo và chuyên viên các phòng chuyên môn của Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y
- Chịu trách nhiệm phê duyệt:
 - o Cấp trung ương: Lãnh đạo Cục Thú y
 - o Cấp tỉnh: Lãnh đạo Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y

Nội dung thực hiện	Trước khi có dịch	Trong khi có dịch	Khi hết dịch
Xây dựng thông điệp	- Xây dựng sẵn bộ thông điệp truyền thông phòng chống các dịch bệnh phổ biến trên động vật và dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người.	- Lựa chọn từ bộ thông điệp sẵn có và bổ sung thông điệp truyền thông và tài liệu truyền thông cho phù hợp với tính chất của dịch bệnh. - Điều chỉnh thông điệp truyền thông cho phù hợp diễn biến, tính chất, hậu quả dịch bệnh.	- Xây dựng các thông điệp về tái đàn, các biện pháp phục hồi sản xuất.
Thời gian hoàn thành	- Theo kế hoạch hàng năm của ngành thú y, lựa chọn ưu tiên với những bệnh dịch thường xuyên xuất hiện và có nguy cơ gây hại lớn.	- Trong vòng 24 giờ từ khi dịch bắt đầu. - Thường xuyên điều chỉnh theo diễn biến của dịch bệnh	- Ngay sau khi công bố hết dịch
Phạm vi nội dung của thông điệp	- Thông điệp/hướng dẫn phòng bệnh (dấu hiệu bệnh, vệ sinh và chăn nuôi an toàn sinh học để phòng bệnh, tiêm phòng cho vật nuôi...).	- Thông điệp/hướng dẫn phát hiện bệnh trên động vật. - Thông điệp/hướng dẫn cách ly, kiểm dịch động vật. - Thông điệp/hướng dẫn cách tiêu hủy, xử lý động vật bị bệnh. - Thông tin/thông điệp về kiểm soát hậu quả của dịch bệnh.	- Thông điệp/hướng dẫn duy trì các hành vi phòng bệnh trong chăn nuôi. - Thông điệp/hướng dẫn khắc phục hậu quả và tái đàn vật nuôi.

Nội dung thực hiện	Trước khi có dịch	Trong khi có dịch	Khi hết dịch
Thông tin mở rộng	- Các thông tin về tình hình dịch bệnh ở các khu vực lân cận, diễn biến dịch bệnh theo mùa. - Các đỉnh chính thông tin sai lệch về xuất hiện dịch bệnh, về hậu quả do dịch bệnh không có thực.	- Thông tin về diễn biến của dịch bệnh (phạm vi, mức độ, xu hướng diễn biến, hậu quả ...). - Thông tin/thông báo tới các cơ quan truyền thông và các cơ quan, tổ chức phối hợp về diễn biến của dịch bệnh, hướng dẫn phối hợp phòng chống dịch. - Đỉnh chính thông tin sai lệch về dịch bệnh và hậu quả.	- Giới thiệu các bài học kinh nghiệm về phòng, chống dịch bệnh.
Thời hạn phê duyệt	- Trong vòng 1 tuần từ ngày trình ký	- Trong vòng 24 giờ từ khi trình ký	

Hướng dẫn 3.3. Truyền thông tới các cơ quan báo chí

1. Hướng dẫn xây dựng thông cáo báo chí

- Chịu trách nhiệm soạn thảo:
 - o Lãnh đạo và chuyên viên của Cục Thú y, bao gồm các phòng chuyên môn nghiệp vụ thú y và Phòng HTQT-Truyền thông;
 - o Lãnh đạo và chuyên viên của Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y;
- Phối hợp thực hiện:
 - o Chuyên viên của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thú y liên quan công tác phòng chống dịch bệnh trên động vật;
 - o Chuyên viên của Cơ quan quản lý CITES liên quan công tác phòng chống dịch bệnh từ động vật hoang dã gây nuôi;
 - o Chuyên viên của Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y;
 - o Chuyên viên các lĩnh vực chăn nuôi, quản lý chất lượng nông sản, khuyến nông cấp tỉnh;
 - o Chuyên viên của Chi cục Kiểm lâm tỉnh.
- Chịu trách nhiệm phê duyệt:
 - o Lãnh đạo Cục Thú y
 - o Lãnh đạo Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y

- Thời gian/tần suất phát hành thông cáo báo chí:
 - o Khi dịch bắt đầu: công bố dịch lần đầu
 - o Khi dịch đang diễn biến: tùy tính chất và mức độ nghiêm trọng của dịch
 - o Khi dịch kết thúc: công bố hết dịch.
- Hình thức thông cáo báo chí:
 - o Dạng in ấn, phát tới địa chỉ các cơ quan thông tin đại chúng;
 - o Dạng file định dạng pdf, gửi theo địa chỉ email của các cơ quan thông tin đại chúng.
- Thời hạn phê duyệt: Muộn nhất 3 giờ trước khi phát hành.
- Nơi nhận: Phân phát thông cáo báo chí tới các cơ quan báo chí liên quan (Thành phần theo Hướng dẫn 1.2)

2. Hướng dẫn tổ chức họp báo

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện:
 - o Cấp Trung ương: Cục Thú y
 - o Cấp Tỉnh: Lãnh đạo tỉnh phụ trách công tác nông nghiệp và Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y tỉnh
- Phối hợp tổ chức thực hiện:
 - o Cấp Trung ương: Cục Chăn nuôi, Cơ quan quản lý CITES (trường hợp dịch bệnh từ động vật hoang dã gây nuôi)
 - o Cấp Tỉnh: Trung tâm khuyến nông tỉnh, Chi cục kiểm lâm (trường hợp dịch bệnh từ động vật hoang dã gây nuôi)
- Chịu trách nhiệm nội dung họp báo:
 - o Cấp Trung ương: Cục Thú y, bao gồm các phòng chuyên môn nghiệp vụ thú y và Phòng HTQT-Truyền thông
 - o Cấp Tỉnh: Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y
- Chủ trì họp báo:
 - o Cấp Trung ương: Cục trưởng Cục Thú y
 - o Cấp Tỉnh: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT
- Thời gian/tần suất tổ chức họp báo:
 - o Khi dịch bắt đầu: Công bố dịch khi có đủ điều kiện.
 - o Khi dịch đang diễn biến: tùy tính chất, mức độ nghiêm trọng của dịch
 - o Khi dịch kết thúc: Công bố hết dịch khi có đủ điều kiện.
- Nội dung thông tin cung cấp tại họp báo:
 - o Công bố có dịch/công bố hết dịch ở động vật
 - o Các thông tin về tình hình dịch bệnh

- o Thông tin/thông điệp về kiểm soát, xử lý dịch bệnh
- o Thông tin/thông điệp đối với các cơ quan truyền thông để chuyển tải tới người chăn nuôi và cộng đồng
- o Thông tin/thông điệp đối với cơ quan, tổ chức để phối hợp truyền thông và phòng chống dịch bệnh
- o Thông điệp/hướng dẫn duy trì các hành vi phòng bệnh trong chăn nuôi khi công bố hết dịch
- o Thông điệp/hướng dẫn khắc phục hậu quả và tái đàn vật nuôi sau khi công bố hết dịch
- o Bài học kinh nghiệm từ vụ dịch.

QUY TRÌNH 4: ĐÁNH GIÁ TRUYỀN THÔNG

Hướng dẫn 4.1. Đánh giá truyền thông trong thời gian có dịch bệnh

- Mục đích đánh giá truyền thông: nhận định tác động của truyền thông, mức độ nhận thức và hành động tham gia phòng chống dịch bệnh của các cấp, các ngành và của cộng đồng; xác định những thay đổi cần thiết về chiến lược truyền thông và phương pháp truyền thông, những điều chỉnh cần thiết về quy định, quy trình quản lý truyền thông và cung cấp thông tin về dịch bệnh đáp ứng diễn biến của dịch bệnh.
- Chịu trách nhiệm:
 - o Cấp trung ương: Cục Thú y
 - o Cấp tỉnh: Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh
- Thời điểm đánh giá:
 - o Khi dịch bệnh chuyển giai đoạn, lan nhanh;
 - o Khi có sự lây truyền bệnh giữa động vật và người;
 - o Khi có nhiều tin đồn, không kiểm soát được thông tin liên quan dịch bệnh và hậu quả từ dịch bệnh.
- Các tiêu chí đánh giá truyền thông:
 - o Nhận thức và hành động tham gia phòng chống dịch của các cơ quan, tổ chức phối hợp: danh sách, số lượng cơ quan, tổ chức tham gia vào phòng chống dịch và số người tham gia của mỗi cơ quan, tổ chức đó.
 - o Nhận thức và hành động tham gia truyền thông về phòng chống dịch của các cơ quan, tổ chức phối hợp: danh sách, số lượng cơ quan, tổ chức tham gia truyền thông và số người tham gia của mỗi cơ quan, tổ chức đó.
 - o Số lượng quy định được ban hành.
 - o Số lượng thông tin được cung cấp.
 - o Số lượng thông tin được bổ sung, đính chính.
 - o Mức độ người chăn nuôi/người dân được hỗ trợ, hướng dẫn khi có dịch.
- Phương pháp đánh giá:
 - o Thu thập các số liệu từ hồ sơ, sổ sách, báo cáo.
 - o Theo dõi các hoạt động của các phương tiện truyền thông đại chúng (đài truyền hình, đài tiếng nói, báo in, báo mạng) và truyền thông trên mạng xã hội (youtube, zalo, facebook...).
 - o Nghiên cứu trường hợp.

- o Các hình thức đánh giá nhanh gồm Thảo luận nhóm (với mạng lưới thú y); Phỏng vấn sâu (với cán bộ truyền thông, cán bộ thú y) và Phỏng vấn sâu với đại diện các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng của dịch bệnh.
- o Quan sát điểm (ở nơi công cộng, nơi bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh).
- Các bước đánh giá:

Bước 1: Thu thập thông tin

- o Xây dựng bộ công cụ thu thập thông tin (định hướng thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu, quan sát điểm).
- o Tiến hành thu thập thông tin từ các nhóm đối tượng bao gồm người chăn nuôi, các nhà lãnh đạo, nhà quản lý của các cơ quan và tổ chức liên quan.

Bước 2: Phân tích thông tin thu thập được.

- o Tính phù hợp của thông tin, thông điệp phát ra tới người chăn nuôi và người dân.
- o Mức độ kiến thức về dịch bệnh và thực hành phòng chống dịch bệnh của người chăn nuôi và người dân.
- o Tính phù hợp của thông tin tới các nhà lãnh đạo, nhà quản lý và mức độ nhận thức, hành động chỉ đạo phòng chống dịch của các nhà lãnh đạo, nhà quản lý.
- o Tính tiếp cận và độ bao phủ thông tin tới các nhóm đối tượng truyền thông.
- o Tính phù hợp của các hình thức cung cấp thông tin, truyền thông tới các nhóm đối tượng truyền thông.
- o Tính kịp thời của thông tin phát ra tới các nhóm đối tượng truyền thông.
- o Mức độ phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong phòng chống dịch bệnh.

Bước 3: Nhận định về cách tổ chức truyền thông và kết quả đạt được

- o Các can thiệp và hoạt động truyền thông có tác động gì đối với các nhóm người chăn nuôi và người dân? (thay đổi hành vi, nâng cao nhận thức, khắc phục hậu quả về kinh tế, giải quyết những tác động về tâm lý- xã hội...).
- o Những tác động đó có hiệu quả tích cực hay tiêu cực đối với kiểm soát bệnh dịch?
- o Các hình thức truyền thông có phù hợp với các nhóm đối tượng? Cần điều chỉnh gì?
- o Mức độ tham gia của người chăn nuôi/người dân tiếp nhận thông tin truyền thông? Cần điều chỉnh gì về hình thức truyền thông?
- o Các thông điệp có tới được người chăn nuôi/người dân và họ hiểu có đúng không? Cần điều chỉnh gì về nội dung thông điệp truyền thông?
- o Các hoạt động và sản phẩm truyền thông có được thực hiện và truyền đạt theo kế hoạch không? Cần điều chỉnh gì về cách tổ chức thực hiện?
- o Các nguồn lực cho truyền thông có được sử dụng theo kế hoạch không? Cần bổ sung gì?

Bước 4: Báo cáo kết quả đánh giá truyền thông và đề xuất thay đổi/bổ sung giải pháp truyền thông nhằm tăng cường tính hiệu quả của truyền thông.

Hướng dẫn 4.2. Đánh giá truyền thông sau khi hết dịch bệnh

- Mục đích đánh giá truyền thông sau dịch: Xác định tính hiệu quả của truyền thông đối với việc kiểm soát dịch, rút ra bài học kinh nghiệm về truyền thông.
- Chịu trách nhiệm:
 - o Cấp trung ương: Cục Thú y
 - o Cấp tỉnh: Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh
- Thời điểm đánh giá: Sau khi công bố hết dịch ở động vật trong vòng 1 tháng.
- Các tiêu chí đánh giá hiệu quả truyền thông sau dịch bệnh:
 - o Số lượng thông tin được cung cấp trong khi có dịch.
 - o Số lượng quyết định được ban hành trong khi có dịch.
 - o Số lượng thông tin bổ sung, đính chính trong khi có dịch.
 - o Mức độ tham gia chỉ đạo phòng chống dịch của các cấp lãnh đạo.
 - o Mức độ tham gia truyền thông và tham gia phòng chống dịch bệnh của các cơ quan, ban ngành phối hợp.
 - o Mức độ người dân được hỗ trợ, hướng dẫn phòng chống dịch.
 - o Sự thay đổi hành vi phòng chống dịch bệnh của người dân/người chăn nuôi.
- Các bước đánh giá hiệu quả truyền thông:

Bước 1: Thu thập thông tin.

- o Xây dựng bộ công cụ đánh giá Kiến thức – Thái độ - Thực hành (KAP) của người dân/người chăn nuôi về phòng chống dịch bệnh
- o Xây dựng bộ công cụ nghiên cứu định tính (định hướng thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu)
- o Tiến hành thu thập thông tin từ các nhóm đối tượng bao gồm người chăn nuôi, các nhà lãnh đạo, nhà quản lý của các cơ quan và tổ chức liên quan.

Bước 2: Phân tích thông tin thu thập được.

- o Sự thay đổi KAP của người dân/người chăn nuôi về phòng chống dịch bệnh? Những tồn tại chưa thay đổi? Vì sao? (hình thức, cách tổ chức, nội dung truyền thông nào chưa phù hợp).
- o Sự tham gia phòng chống dịch và phối hợp truyền thông về phòng chống dịch của các cơ quan, tổ chức liên quan? Lý do chưa phối hợp/phối hợp chưa tốt? (cung cấp và chia sẻ thông tin chưa phù hợp về hình thức, về cách tổ chức, về nội dung).
- o Sự chỉ đạo phòng chống dịch của các nhà lãnh đạo? Lý do chưa đạt hiệu quả chỉ đạo?
- o Tính kịp thời, tính phù hợp trong xử lý thông tin sai lệch? Tồn tại gì? (chậm hoặc không đầy đủ trong thu thập, xác minh, xử lý thông tin và ra quyết định thực hiện truyền thông).

Bước 3: Nhận định về hiệu quả truyền thông và kinh nghiệm tốt.

- o Mức độ tác động của truyền thông làm thay đổi kiến thức và thực hành của người chăn nuôi (thay đổi kiến thức và thay đổi hành vi phòng chống dịch bệnh).
- o Mức độ nâng cao nhận thức và tăng cường sự tham gia của các cơ quan, tổ chức phối hợp truyền thông và phòng chống dịch, khắc phục hậu quả về kinh tế, hạn chế tác động về tâm lý- xã hội...
- o Hiệu quả chỉ đạo của lãnh đạo đối với truyền thông phòng chống dịch bệnh.
- o Mức độ kiểm soát được thông tin trong khi dịch diễn biến.
- o Bài học kinh nghiệm tốt.

Bước 4: Báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả truyền thông và bài học kinh nghiệm về truyền thông.

QUY TRÌNH 5: TẬP HUẤN TRUYỀN THÔNG

Hướng dẫn 5.1. Tổ chức tập huấn khi chưa có dịch bệnh

- Mục tiêu:
 - o Cung cấp kiến thức cơ bản về dịch bệnh trên động vật và dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người cho người chăn nuôi và các nhóm phối hợp truyền thông: Nguyên nhân gây bệnh, các hành vi nguy cơ lây lan bệnh và lây truyền sang người chăn nuôi, đường lây truyền, biểu hiện của bệnh ở động vật và ở người, các biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi và cho người chăn nuôi.
 - o Nâng cao kiến thức và năng lực truyền thông cho đội ngũ tham gia ứng phó với tình huống dịch bệnh xảy ra.
- Chịu trách nhiệm:
 - o Cấp trung ương: Cục thú y
 - o Cấp tỉnh: Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y
- Đơn vị/cá nhân phối hợp: Các chuyên gia truyền thông, các chuyên gia chăn nuôi-thú y, các chuyên gia y tế về bệnh truyền nhiễm trong nước và quốc tế.
- Thời điểm tiến hành: Khi chưa có dịch.
- Xác định nhu cầu tập huấn, đào tạo:
 - o Kiến thức cơ bản về dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch bệnh ở động vật.
 - o Kỹ năng thu thập thông tin liên quan đến dịch bệnh.
 - o Phương thức chia sẻ thông tin và cách phối hợp với cơ quan truyền thông.
 - o Phương pháp và kỹ năng truyền thông.
- Các nội dung tập huấn:
 - o Tập huấn kiến thức cơ bản về dịch bệnh và các biện pháp phòng lây lan dịch bệnh, kiểm soát dịch bệnh.
 - o Tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông.
 - o Tập huấn cho báo chí về phối hợp đưa tin và hướng dẫn cộng đồng phòng chống dịch.
- Đối tượng tập huấn:
 - o Cán bộ thú y cấp xã và cộng tác viên
 - o Cán bộ quản lý nông nghiệp
 - o Cán bộ y tế
 - o Cán bộ quản lý truyền thông các cấp, bao gồm đội ngũ người phát ngôn

- o Các phóng viên, biên tập viên
- o Các cán bộ truyền thông của các tổ chức đoàn thể xã hội được huy động tham gia truyền thông phòng chống dịch bệnh.

Hướng dẫn 5.2. Tổ chức tập huấn và diễn tập truyền thông về phòng chống dịch bệnh ở động vật khi có dịch

- Mục tiêu: Nâng cao kiến thức và kỹ năng truyền thông cho từng nhóm cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ truyền thông phòng chống dịch bệnh.
- Đơn vị chịu trách nhiệm:
 - o Cấp trung ương: Cục thú y
 - o Cấp tỉnh: Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y
- Đơn vị/cá nhân phối hợp:
 - o Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thú y của Cục thú y
 - o Chi cục thú y/Chăn nuôi và Thú y
 - o Các chuyên gia truyền thông, các chuyên gia chăn nuôi-thú y, các chuyên gia y tế về bệnh truyền nhiễm trong nước và quốc tế.
- Thời điểm tiến hành: Khi dịch bệnh bắt đầu và tăng nhanh, lan rộng.
- Xác định nhu cầu tập huấn, đào tạo: Rà soát kỹ năng của mạng lưới cán bộ thú y để xây dựng kế hoạch tập huấn nâng cao các kỹ năng gồm:
 - o Kỹ năng xử lý và ra quyết định giải quyết khủng hoảng thông tin.
 - o Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.
 - o Kỹ năng báo cáo và cung cấp thông tin.
 - o Kỹ năng xây dựng thông điệp và phát triển tài liệu truyền thông.
 - o Kỹ năng viết thông cáo báo chí, kỹ năng làm việc với báo chí.
 - o Phương pháp và kỹ năng đánh giá truyền thông.
- Các nội dung tập huấn:
 - o Tập huấn nâng cao và cập nhật về dịch bệnh, về phương pháp kiểm soát, xử lý dịch bệnh ở động vật cho cán bộ thú y và cho phóng viên báo chí.
 - o Tập huấn kiến thức và kỹ năng về phương pháp cùng tham gia cho cán bộ thú y làm truyền thông trong các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.
 - o Diễn tập truyền thông tại bàn và tại thực địa theo các tình huống giả định dịch bệnh ở động vật cho các cán bộ thú y làm công tác truyền thông.
 - o Tập huấn nâng cao cho các cán bộ thú y: Kỹ năng thu thập thông tin liên quan đến dịch bệnh, chia sẻ thông tin, phối hợp với cơ quan truyền thông, Phương pháp và kỹ năng truyền thông.

- o Tập huấn phương pháp và kỹ năng đánh giá truyền thông cho cán bộ quản lý truyền thông trong các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.
- Đối tượng tập huấn:
 - o Cán bộ thú y cấp xã.
 - o Cán bộ thú y cấp huyện.
 - o Cán bộ y tế.
 - o Cán bộ quản lý truyền thông các cấp, bao gồm đội ngũ người phát ngôn.
 - o Các phóng viên, biên tập viên.

IV. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CHÍNH VỀ TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ

Nguy cơ (Risk): Khả năng xảy ra và độ lớn tiềm tàng của các hậu quả của một sự kiện bất lợi đối với sức khỏe động vật và sức khỏe con người trong một khoảng thời gian nhất định.

Đánh giá nguy cơ (Risk Assessment): Một quá trình có hệ thống diễn ra liên tục về tổ chức nhiều nguồn thông tin trong khuôn khổ một khung quản lý nguy cơ để xác định mức độ rủi ro nhằm định hướng việc ra quyết định. Một đánh giá nguy cơ có 2 mặt: (1) nhận biết và xác định đặc điểm mối đe dọa; và (2) phân tích và đánh giá các nguy cơ liên quan đến phơi nhiễm với các mối đe dọa này bao gồm tính dễ bị tổn thương và năng lực đối phó. (APSED, 2010)

Quản lý nguy cơ (Risk management): Là phương cách tiếp cận và tập luyện/thực hành xử trí tình trạng không an toàn để giảm thiểu những mối hại và sự mất mát có thể xảy ra.

Truyền thông nguy cơ (Risk Communication): Truyền thông nguy cơ là một tập hợp các nguyên tắc, hoạt động truyền thông và trao đổi thông tin cần thiết xuyên suốt các giai đoạn chuẩn bị sẵn sàng, ứng phó và phục hồi của một sự kiện y tế công cộng nghiêm trọng giữa cơ quan quản lý, tổ chức đối tác và cộng đồng có nguy cơ nhằm khuyến khích công tác ra quyết định trên cơ sở nắm bắt đủ thông tin, thay đổi hành vi tích cực và duy trì lòng tin (WHO, 2017. Communicating risk in public health emergencies - A WHO guideline for emergency risk communication policy and practice).

Ba thành tố của truyền thông nguy cơ (theo Chiến lược Châu Á Thái Bình dương về các bệnh mới nổi và tình trạng y tế công cộng khẩn cấp - APSED 2010 Workplan và APSED III, 2017), áp dụng cho y tế công cộng trong phòng chống bệnh dịch, bao gồm bệnh dịch lây truyền giữa động vật và người):

- (1) **Truyền thông thay đổi hành vi:** Truyền thông thay đổi hành vi đưa ra những thông điệp truyền thông nhằm thay đổi hành vi. Hoạt động cụ thể là xây dựng và triển khai các chương trình phòng, chống các bệnh mới nổi và các đe dọa khác đến sức khỏe cộng đồng, bao gồm nâng cao các hành vi bảo vệ sức khỏe, huy động xã hội tham gia khi xảy ra vấn đề y tế khẩn cấp. Truyền thông thay đổi hành vi theo cách tiếp cận dài hạn và nhất thiết phải gắn kết gần gũi với cộng đồng.
- (2) **Truyền thông điều hành:** Chia sẻ kịp thời thông tin nội bộ giữa các nhà lãnh đạo, bao gồm các nhà lãnh đạo y tế, các thầy thuốc lâm sàng, các nhà làm xét nghiệm, các nhà hoạch định chính sách và các ban ngành, lĩnh vực liên quan. Truyền thông điều hành đảm bảo đáp ứng có sự phối hợp và cung cấp thông tin đầy đủ về tình hình cho các nhà hoạt động chính sách, giúp họ có thể quyết định lựa chọn các bước tiếp theo và thay đổi chính sách. Truyền thông điều hành cũng quan tâm đến truyền thông giữa các nước, nhất là khi dịch bệnh hoặc vấn đề y tế khẩn cấp vượt biên giới. Cần chú ý tới việc chia sẻ kịp thời thông tin nội bộ giữa các nhà lãnh đạo, bao gồm cả các nhà lãnh đạo y tế, các thầy thuốc lâm sàng, các nhà làm xét nghiệm, các nhà hoạch định

chính sách và các ban ngành, lĩnh vực khác liên quan và truyền thông giữa các nước khi dịch bệnh vượt qua biên giới;

- (3) *Truyền thông khi dịch bùng phát/tình huống khẩn cấp*: Phổ biến nhanh thông tin và các thông điệp liên quan sức khỏe đến các nhóm đối tượng trong thời gian diễn ra tình huống khẩn cấp. Mục tiêu là tạo dựng niềm tin cho cộng đồng, giúp người dân biết cách và có thể thực hiện các biện pháp bảo vệ, giảm sự nhầm lẫn và tăng cường giám sát. Thông điệp đưa ra dựa trên kết quả của đánh giá nguy cơ, có cân nhắc đến mức độ thiếu thông tin và thông tin chưa rõ ràng. Thành tố này gồm cả công bố thông tin lần đầu và thông tin về diễn biến của dịch bệnh thông qua phương tiện thông tin đại chúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

Bộ NN&PTNT (2016). Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016. Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

Bộ NN&PTNT (2016). Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016. Quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

Bộ NN&PTNT (2016). Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016. Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

Bộ NN&PTNT (2016). Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016. Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

Bộ NN&PTNT (2016). Quyết định số 5273/QĐ-BNN-HTQT ngày 19/12/2016 ban hành Kế hoạch chiến lược Một Sức khỏe Quốc gia phòng chống bệnh truyền lây giữa động vật và người, 2016-2020.

Bộ NN&PTNT (2017). Quyết định số 1399/QĐ-BNN-TCCB ngày 3/4/2017 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thú y.

Bộ NN&PTNT (2018). Bộ NN&PTNT. Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của TT 25/2016/TT-BNNPTNT.

Bộ Y tế - BNN&PTNT (2013). Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27/5/2013 Hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

Bộ Y tế (2020). Quyết định số 02/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 02/1/2020 Phê duyệt Kế hoạch tổng thể Truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030.

Chính phủ (2016). Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 Quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.

Quốc hội (2015). Luật số 79/2015/QH13 Luật Thú y.

FAO (2011). Good Emergency Management Practices: The Essentials (A guide to preparing for animal health emergencies)

OIE (2016). Guidelines on Disaster Management and Risk Reduction in relation to Animal Health and Welfare and Veterinary Public Health (guidelines for national veterinary services)

OIE (2019). OIE Tool for the Evaluation of Performance of Veterinary Services (7th edition)
WHO- OIE (2016). National IHR and PVS Pathway Bridging Workshop.The Road to One Health (Version 5-Participant Handbook)

WHO (2017). Asia Pacific Strategy for Emerging Diseases and Health Emergencies (APSED III)- Advancing implementation of the IHR 2005.

WHO (2017). Communicating risk in public health emergencies: a WHO guideline for emergency risk communication (ERC) policy and practice.